TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35 /2018/HNGĐ- ST
Ngày: 28/6/2018
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Liên**

Ông **Phạm Tiến Lợi**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Lê Thị Hường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Tuyết Mai -** Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/4/2018 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXX-ST ngày 05/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1969; HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt

Bị đơn*:* Ông **Phùng Xuân P**, sinh năm 1961; HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N và ông Phùng Xuân P kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H tháng 8/1988, nhưng đã bị mất Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian. Đến khoảng tháng 7/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông P nghi ngờ bà N có quan hệ với người đàn ông khác, nên hai vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi nhau, cuộc sống vô cùng nặng nề, không hạnh phúc. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn ông Phùng Xuân P.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà N và ông P có 03 con chung là: Phùng Xuân Ph sinh ngày 24/6/1989, Phùng Xuân V sinh ngày 01/9/1992, Phùng Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2004. Cháu Ph, cháu V đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn bà N xin được nuôi cháu L, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Phùng Xuân P trình bày: Ông P và bà Nguyễn Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H tháng 8/1988, nhưng đã bị mất Giấy chứng nhận đặng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, ông P và bà N chung sống hạnh phúc một thời gian thì ông P phát hiện bà N có quan hệ với người đàn ông khác. Do hai vợ chồng có con chung nên ông P đã tha thứ cho bà N nhiều lần. Nhưng gần đây bà N lại tiếp tục quan hệ với người đàn ông khác, bà N thường xuyên bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình, không chăm lo cho các con, gây tiếng xấu cho gia đình. Nay bà N có đơn xin ly hôn, ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông P và bà N có 03 con chung: Phùng Xuân Ph, sinh ngày 24/6/1989, Phùng Xuân V, sinh ngày 01/9/1992, Phùng Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2004. Cháu Ph, cháu V đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu L hiện đang ở với ông P, nếu tòa án giải quyết ly hôn ông P xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Ông P là bộ đội đã nghỉ hưu, hiện nay ông P có đi làm thêm thợ, thu thập hàng tháng khoảng 7.000.000đồng.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh qui định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51,53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147 điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Bà N được ly hôn ông P; Con chung: Bà N được quyền nuôi dưỡng con chung cháu Phùng Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2004; Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho được ly hôn ông Phùng Xuân P. Hiện ông Phùng Xuân P đang cư trú tại thôn A, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28,điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn – ông Phùng Xuân P đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phùng Xuân P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phùng Xuân P trình bày hai ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H tháng 8/1988, nhưng đã bị mất Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, tuy nhiên cả bà N và ông P đều trình bày hai người thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H tháng 8/1988, do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông P là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cả bà N và ông P đều xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn do ông P nghi ngờ bà N có quan hệ với người đàn ông khác, vợ chồng thường xảy ra va chạm, cãi vã. Bà N có đơn xin ly hôn, ông P cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy, tình cảm giữa bà N và ông P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nvới ông Plà phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: bà N và ông P có 03 con chung: Phùng Xuân Ph, sinh ngày 24/6/1989, Phùng Xuân V, sinh ngày 01/9/1992, Phùng Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2004. Cháu Ph, cháu V đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà N và ông P đều xin được nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu L đã 14 tuổi, có nguyện vọng xin được ở với bà N. Do đó, trên nguyên tắc bảo vệ phụ nữ và trẻ em, thấy cần thiết giao cho bà N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2004, kể từ tháng 6/2018 đến khi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Bà N và ông P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147;

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị N** được ly hôn ông **Phùng Xuân P**.

2. Về con chung: Bà N và ông P có 03 con chung: Phùng Xuân Ph, sinh ngày 24/6/1989, Phùng Xuân V, sinh ngày 01/9/1992, Phùng Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2004.

Cháu Ph, cháu V đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phùng Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2004, kể từ tháng 6/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Phùng Xuân P cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có thay đổi khác.

Ông Phùng Xuân P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ,thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003314 ngày 30/01/2018

Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phùng Xuân P có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
TAND thành phố Hà Nội;
VKSND huyện (02 bản);
Các đương sự;
Lưu HS, VP
Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Quý